

HIỆN TƯỢNG CHUYỂN DI NGÔN NGỮ VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT SỰ PHẠM TRONG VIỆC GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN ĐÃ HỌC TIẾNG ANH

LINGUISTIC TRANSFER AND SOME EDUCATIONAL PROPOSALS IN THE TEACHING OF FRENCH TO FORMER LEARNERS OF ENGLISH

Trần Gia Nguyên Thy

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; trangianguyenththy@gmail.com

Tóm tắt: Chuyển di ngôn ngữ là một hiện tượng không thể tránh khỏi trong quá trình học ngoại ngữ. Hiện tượng này càng trở nên phức tạp hơn khi người học đã học một ngoại ngữ khác trước đó ví dụ như trường hợp người học Việt Nam học tiếng Pháp sau khi đã học tiếng Anh. Những chuyển di này có thể mang yếu tố tích cực do sự tương đồng về cấu trúc ngôn ngữ của các thứ tiếng được học nhưng thường gặp nhất lại là những chuyển di tiêu cực hay còn gọi là các giao thoa ngôn ngữ bắt nguồn từ các dị biệt về từ vựng, ngữ âm và cú pháp giữa các ngôn ngữ gây trở ngại cho việc học ngoại ngữ. Chính vì thế khi dạy tiếng Pháp cho đối tượng người học đã từng học tiếng Anh, người dạy cần chú ý phát huy những chuyển di tích cực nhưng đồng thời quan trọng hơn là phải dự kiến được những chuyển di tiêu cực để phòng tránh và chỉnh sửa các lỗi sai cho người học.

Từ khóa: chuyển di ngôn ngữ; tiếng Anh; tiếng Pháp; từ vựng; ngữ âm; cú pháp

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, sự mở rộng giao lưu và hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới và nhất là xu hướng toàn cầu hóa, nhu cầu dạy và học nhiều ngoại ngữ khác nhau đang ngày càng phát triển mạnh. Trong bối cảnh ngày càng có nhiều người học hơn một ngoại ngữ trong suốt quá trình học tập của mình, hiện tượng chuyển di ngôn ngữ là một mảng đề tài được nhiều nhà nghiên cứu, nhà ngôn ngữ học và nhà sư phạm quan tâm. Thật vậy, Khoa Tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cũng không nằm ngoài hiện trạng này. Từ vài năm trở lại đây, Khoa tuyển sinh ngày càng nhiều đối tượng sinh viên khối D1 (thi đầu vào bằng tiếng Anh) nên ở đối tượng này, hiện tượng chuyển di ngôn ngữ giữa ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) và ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp) là điều không thể tránh khỏi. Chính vì thế, việc nghiên cứu hiện tượng chuyển di ngôn ngữ trong việc học ngoại ngữ ở đối tượng sinh viên này nói riêng và ở đối tượng người học tiếng Pháp đã từng học tiếng Anh như ngoại ngữ 1 nói chung nhằm tìm ra những chuyển di mang tính tích cực cũng như tiêu cực để từ đó tìm ra những phương pháp dạy và học phù hợp để phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong việc học ngoại ngữ ở đối tượng này là một công việc có tính cấp thiết cao.

Để thực hiện được mục đích cuối cùng của nghiên cứu là tìm ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Pháp ở sinh viên khối D1 Khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng nói riêng và ở đối tượng người học tiếng Pháp đã từng học tiếng Anh như ngoại ngữ 1 nói chung, chúng tôi đã làm khảo sát và thu thập dữ liệu về các hình thức chuyển di ngôn ngữ mà người học gặp phải trong quá trình học tập

Abstract: Linguistic transfer is an inevitable phenomenon of learning a foreign language. This becomes more complicated when the learner has learned another foreign language as in the case of a Vietnamese student learning French after learning English. Such transfers may be positive due to some similarities in language structures learned but are mostly negative transfers or interference due to linguistic dissimilarities on the lexicon, phonetics and syntax that discriminate language learning. Therefore, in the course of teaching French to the English learner, the teacher needs to ensure positive transfers but also find out adverse ones in view of preventing and correcting errors made by the learner.

Key words: Linguistic transfer; English; French; lexicon; phonetics; syntax

của mình. Từ các dữ liệu thu thập chúng tôi đã phân tích và đưa ra những giải pháp sự phạm phù hợp.

Trong khi thực hiện đề tài này chúng tôi đã sử dụng kết hợp các phương pháp định tính và định lượng : quan sát, điều tra, phỏng vấn, ghi âm.

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Định nghĩa về chuyển di ngôn ngữ (transfert)

Theo tác giả Cuq, [3] chuyển di ngôn ngữ (transfert) là sự di chuyển những thói quen ngôn ngữ từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Sự di chuyển những thói quen ngôn ngữ này có thể tạo điều kiện thuận lợi hoặc gây trở ngại cho sự thu đắc ngôn ngữ mới. Trường hợp thứ nhất (tạo điều kiện thuận lợi) là sự chuyển di tích cực (transfert positif). Trường hợp thứ hai (gây trở ngại) là sự chuyển di tiêu cực (transfert négatif). Chuyển di tiêu cực còn gọi là giao thoa ngôn ngữ (interférence linguistique).

2.1.2. Phân loại các hiện tượng chuyển di ngôn ngữ

a. Chuyển di tích cực

Theo tác giả Lê Đình Tư, [5] chuyển di tích cực là hiện tượng chuyển di những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ hoặc một thứ tiếng đã được học trước đó vào quá trình học một ngoại ngữ, giúp cho việc học ngoại ngữ dễ dàng hơn do có sự giống nhau giữa các thứ tiếng. Hiện tượng chuyển di tích cực thể hiện ở tất cả các bình diện ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, cú pháp và cả những bình diện ngoài ngôn ngữ như chữ viết và văn hóa.

Chuyển di tích cực rất có lợi bởi vì chúng ta không phải học một cấu trúc mới hoàn toàn. Đơn giản là chúng ta sử dụng những gì chúng ta đã biết. Chẳng hạn như việc sử dụng những từ mang tính toàn cầu.

b. Chuyển di tiêu cực

Cũng theo tác giả Lê Đình Tư, [5] chuyển di tiêu cực là hiện tượng xảy ra khi có sự nhầm lẫn của người học cho rằng cấu trúc của ngoại ngữ giống như cấu trúc của tiếng mẹ đẻ hoặc một thứ tiếng đã được học trước đó, trong khi giữa các cấu trúc của hai thứ tiếng có sự khác biệt. Sự áp đặt cấu trúc tiếng mẹ đẻ hoặc một thứ tiếng đã được học trước đó cho cấu trúc ngữ đích dẫn đến việc phạm lỗi. Những lỗi này nếu không được sửa chữa kịp thời thì sẽ được người học ghi nhớ trở thành thói quen của người học và rất khó sửa.

Chuyển di tiêu cực làm cho việc học ngoại ngữ trở nên khó khăn hơn do áp dụng không thích hợp những phương tiện, cấu trúc, quy tắc trong tiếng mẹ đẻ vào quá trình học ngoại ngữ, làm cho việc sử dụng ngôn ngữ đó bị sai lệch. Hiện tượng chuyển di này có lí do sâu xa từ sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ. Chuyển di tiêu cực được thể hiện ở mọi cấp độ và bình diện ngôn ngữ.

Chuyển di tiêu cực còn được gọi là giao thoa ngôn ngữ. Theo tác giả Debyser, [4] giao thoa ngôn ngữ được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, đó là: giao thoa liên ngữ (interférence interlangagière) và giao thoa nội ngữ (interférence intralangagière), giao thoa xuôi (interférence proactive) và giao thoa ngược (interférence retroactive), giao thoa kỹ năng (interférence en compétence) và giao thoa hiệu năng (interférence en performance), giao thoa tường minh (interférence apparente) và giao thoa ngầm ẩn (interférence cachée):

Giao thoa liên ngữ và giao thoa nội ngữ

Giao thoa liên ngữ là hiện tượng giao thoa diễn ra giữa hai ngôn ngữ. Thông thường, giao thoa liên ngữ diễn ra theo chiều hướng là ngôn ngữ được học trước sẽ ảnh hưởng đến ngôn ngữ được học sau. Tuy nhiên, chiều ngược lại cũng không phải là không thể xảy ra. Thật vậy, theo Debyser, [4] chúng ta có thể gặp những giao thoa của ngôn ngữ 1 lên ngôn ngữ 3 hoặc 4, những giao thoa của ngôn ngữ 2 lên ngôn ngữ 3 và cả những giao thoa theo chiều ngược lại từ ngôn ngữ 3 lên ngôn ngữ 2 và ngay cả từ ngôn ngữ 2 lên ngôn ngữ 1.

Debyser, [4] cũng cho rằng hiện tượng giao thoa cũng có thể diễn ra trong cùng một ngôn ngữ, đó chính là hiện tượng giao thoa nội ngữ. Giao thoa nội ngữ dựa trên cơ sở sự tương đồng và nó có thể mang tính chất tích cực hoặc tiêu cực. Thật vậy, trong tiếng Pháp, ta có thể suy ra một quy tắc ngữ pháp áp dụng cho các trường hợp tương tự từ một trường hợp cụ thể, ví dụ, khi người học thấy số nhiều của danh từ "le stylo" là "les stylos" thì có thể suy ra quy tắc biến đổi danh từ từ số ít sang số nhiều bằng cách chuyển mạo từ "le" thành "les" và thêm "s" vào sau danh từ số ít. Tuy nhiên, quy tắc này lại không đúng đối với danh từ "le cheval" (số nhiều là "les chevaux"), trong trường hợp này, đây trở thành một giao thoa tiêu cực đưa người học đến một lỗi sai.

Giao thoa xuôi và giao thoa ngược

Theo Debyser, [4] giao thoa xuôi là sự giao thoa của những kiến thức được học trước tác động lên những kiến thức được học sau. Ví dụ, những người đã từng học tiếng Anh trước khi học tiếng Pháp sẽ dễ phạm lỗi về vị trí đại từ

làm tân ngữ khi đặt nó sau động từ mà nó bổ nghĩa thay vì đặt trước như quy tắc của tiếng Pháp do bị ảnh hưởng của cấu trúc tiếng Anh đã được học trước đó.

Vẫn theo Debyser, [4] những cấu trúc mới học cũng có thể có ảnh hưởng đến những cấu trúc đã được học trước đó, đó chính là giao thoa ngược. Thật vậy, những cấu trúc mới học có thể làm người học quên đi hoặc nhớ không chính xác những cấu trúc đã được học từ trước.

Giao thoa kỹ năng và giao thoa hiệu năng

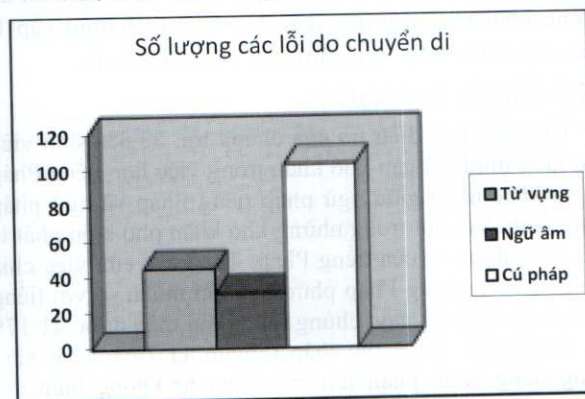
Theo Debyser, [4] giao thoa kỹ năng là những sự lệch chuẩn mang tính chất hệ thống lặp đi lặp lại nhiều lần trong khi giao thoa hiệu năng là những lỗi sai ngẫu nhiên không mang tính hệ thống. Những giao thoa hiệu năng thì thường dễ chỉnh sửa hơn những giao thoa kỹ năng, tuy nhiên, trong thực tế, giáo viên đôi khi khó có thể nhận biết được đâu là giao thoa kỹ năng và đâu là giao thoa hiệu năng.

Giao thoa tường minh và giao thoa ẩn

Trong thực tế, có những trường hợp người học tránh sử dụng một cấu trúc nào đó, một cách có ý thức hoặc vô ý thức, vì đã được học một cấu trúc tương đương khác dễ sử dụng hơn, đó chính là giao thoa ẩn. Ví dụ, trong tiếng Pháp, có những người học luôn sử dụng thì tương lai gần thay cho thì tương lai đơn (le futur simple) vì cho rằng hai thì này hoàn toàn tương đương nhau và thì tương lai gần dễ sử dụng hơn. Điều này tuy có thể chấp nhận được về mặt cú pháp nhưng nó có thể dẫn đến một hậu quả nguy hiểm là người học sẽ hoàn toàn quên mất cách sử dụng thì tương lai đơn. Giao thoa ẩn thì khó phát hiện vì người học không có những biểu hiện lệch chuẩn rõ ràng trong khi giao thoa tường minh thì dễ phát hiện hơn do nó được biểu hiện qua những lỗi sai dễ thấy.

2.2. Kết quả phân tích dữ liệu

Sau khi phân tích dữ liệu gồm 342 bài viết của sinh viên, 60 phiếu điều tra khảo sát và ghi âm trong quá trình giảng dạy, chúng tôi đã phát hiện những hiện tượng chuyển di tích cực và tiêu cực trên tất cả các bình diện ngôn ngữ: từ vựng, ngữ âm và cú pháp. Chúng tôi đã thu thập được 179 lỗi do hiện tượng chuyển di, trong đó 45 lỗi từ vựng, 31 lỗi ngữ âm và 103 lỗi cú pháp. Số lượng các lỗi được thể hiện trong biểu đồ sau:



Hình 1. Số lượng các lỗi do chuyển di

2.2.1. Chuyển di về từ vựng

Về mặt từ vựng, theo kết quả điều tra của chúng tôi thì

68,4% sinh viên năm 1 khối D1 của Khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ khẳng định rằng họ đã gặp nhiều thuận lợi trong việc học tiếng Pháp khi họ đã có vốn từ vựng tiếng Anh. Thật vậy, theo Maurer, [6] của trường Đại học Montpellier III (Pháp), 60% từ vựng của tiếng Pháp có nguồn gốc từ tiếng Anh và ngược lại, tiếng Anh vay mượn nhiều từ tiếng Pháp. Chính vì vậy, về mặt từ vựng thì chuyên đi tích cực lớn hơn chuyên đi tiêu cực, nhất là trong kỹ năng đọc hiểu. Kết quả thu thập: 45/179 lỗi.

Tuy vậy, sau khi học 120 tiết tiếng Pháp tổng hợp, vốn từ vựng tiếng Pháp của đa số sinh viên vẫn còn hạn chế và vẫn xuất hiện những hiện tượng dùng sai từ thể hiện qua việc sinh viên sử dụng từ tiếng Anh thay vì dùng từ tiếng Pháp, ví dụ, nhiều sinh viên dùng « *unit* » thay cho « *unité* », « *or* » thay cho « *ou* », « *décember* » thay cho « *décembre* », « *yes* » thay cho « *oui* » ...

2.2.2. Chuyển đi về ngữ âm

Về mặt ngữ âm, 28,7% số sinh viên được điều tra cho rằng họ gặp thuận lợi trong việc phát âm tiếng Pháp do có những từ phát âm giống tiếng Anh trong khi có đến 37,7% cho rằng họ gặp khó khăn trong việc phát âm tiếng Pháp do bị ảnh hưởng của cách phát âm tiếng Anh. Điều đó cho thấy rằng những chuyển đi tiêu cực trong ngữ âm là lớn hơn so với những chuyển đi tích cực. Thật vậy, qua thực tế giảng dạy của mình, chúng tôi nhận thấy rằng, rất nhiều sinh viên có xu hướng phát âm theo kiểu tiếng Anh đối với những từ hay những tiền tố, hậu tố trong tiếng Pháp có cách viết giống như tiếng Anh. Ví dụ, nhiều sinh viên sẽ phát âm là [ə] thay vì là [e] đối với hậu tố « -er », [grɛm] thay vì là [gram] đối với từ « *gramme* », [bʌs] thay vì [bys] đối với từ « *bus* »... Ngoài ra, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc phát âm những âm không tồn tại trong tiếng Anh và cả tiếng Việt như là các nguyên âm mũi ([ɛ̃], [ɑ̃], [ɔ̃], [œ̃]), khi gặp các âm này thì sinh viên có xu hướng nguyên âm hoá hoặc là Việt hoá chúng để cho dễ phát âm hơn. Một chuyển đi tiêu cực xuôi khác từ tiếng Anh quan sát được ở đối tượng khảo sát đó là cách đặt trọng âm: trong tiếng Pháp, trọng âm của từ luôn rơi vào âm cuối trong khi trong tiếng Anh thì không phải như vậy nên dẫn đến lỗi sai thường gặp là sinh viên không đặt trọng âm vào âm cuối của từ.

2.2.3. Chuyển đi về cú pháp

Theo kết quả điều tra của chúng tôi, 33,3% sinh viên cho rằng mình đã gặp khó khăn trong việc học tiếng Pháp do sự khác nhau giữa ngữ pháp tiếng Pháp và ngữ pháp tiếng Anh. Và một trong những khó khăn phổ biến nhất là việc chia động từ của tiếng Pháp. Trong các em, việc chia động từ trong tiếng Pháp phức tạp hơn nhiều so với tiếng Anh. Với dạng lỗi này, chúng tôi đã thu thập được 41/179 lỗi do chuyển đi đã thu thập (chiếm 11,7%). Thật vậy, trong tiếng Anh, phần lớn các động từ không biến đổi theo ngôi, nhất là những động từ bất quy tắc. Do đó sinh viên vẫn giữ thói quen không chia động từ. Đó chính là một giao thoa liên ngữ, giao thoa xuôi từ tiếng Anh qua tiếng Pháp. Giao thoa dạng này lặp đi lặp lại với tần suất

tương đối lớn và dễ nhận thấy nên ta có thể xếp nó vào dạng giao thoa kỹ năng và giao thoa tường minh.

Một dạng lỗi sai khác mà chúng tôi thu thập được trong dữ liệu nghiên cứu của mình, đó là trật tự từ trong câu. Chẳng hạn như đối với tiếng Anh, tính từ luôn luôn đứng trước danh từ, trong khi ở tiếng Pháp, tính từ có thể đặt trước hoặc đặt sau danh từ tùy theo trường hợp. Chúng tôi đã thu thập được 14/179 lỗi. Tuy số lượng lỗi không nhiều nhưng chúng tôi vẫn cho lỗi này là khá quan trọng bởi vì trong tiếng Pháp, có một số tính từ thay đổi nghĩa khi vị trí đặt khác nhau trong câu. Chẳng hạn như tính từ « *pauvre* », khi đặt trước danh từ, nó có nghĩa là « *tội nghiệp* » (về mặt tinh thần), nhưng khi đặt sau danh từ, nó có nghĩa là « *nghèo khổ* » (về mặt vật chất). Chúng tôi xếp dạng chuyển đi này vào dạng giao thoa liên ngữ, giao thoa xuôi, giao thoa kỹ năng và giao thoa tường minh bởi vì chúng tôi nhận thấy ảnh hưởng từ tiếng Anh là rất rõ, những kiến thức về tiếng Anh mà sinh viên đã có từ trước tác động lên kiến thức được học sau. Lỗi này được lặp đi lặp lại nhiều lần và là một dạng lỗi dễ phát hiện.

Một dạng lỗi sai khác về trật tự từ cũng khá phổ biến, đó là vị trí của danh từ riêng và danh từ chung. Trong tiếng Anh, danh từ riêng thường được đặt trước danh từ chung, chẳng hạn như: *Danang city*, *Bana hill*... còn trong tiếng Pháp thì ngược lại. Chuyển đi này đã dẫn đến một lỗi sai là sinh viên dùng sai trật tự từ, ví dụ như *Danang ville*, *Bana montagne*... Chúng tôi đã thống kê được 22/179 lỗi ở dạng này.

Chúng tôi cũng phát hiện trong dữ liệu của mình những lỗi sai về vị trí trạng từ. Do chuyển đi từ tiếng Anh, trong 26/179 lỗi, sinh viên đã đặt trạng từ đứng trước động từ mà nó bỏ nghĩa thay vì đặt sau như quy tắc đúng trong tiếng Pháp, ví dụ như « *je souvent aller à la piscine* ».

3. Diễn giải

Đề hạn chế những chuyển đi ngôn ngữ tiêu cực, người dạy có thể sử dụng những kỹ thuật ngăn ngừa hoặc chỉnh sửa. Ngôn ngữ học đối chiếu đã phát triển một hệ thống các kỹ thuật chỉnh sửa các lỗi có nguyên nhân từ các chuyển đi ngôn ngữ. Mục đích của chúng là “dự đoán, mô tả, giải thích các lỗi và các khó khăn có nguyên nhân từ tiếng mẹ đẻ” [4] hoặc từ một thứ tiếng khác đã được học trước đó. Sau này nhiều nhà nghiên cứu đã phản đối lý thuyết này vì cho rằng “đối với một ngữ đích nào đó, những người học khác nhau với những tiếng mẹ đẻ khác nhau có thể mắc phải những lỗi giống nhau nào đó cho dù chúng có vẻ rất khác biệt. (...) Những lỗi thường được gán cho sự giao thoa ngôn ngữ lại được gặp ở những đứa trẻ người bản ngữ hoặc là ở một số biến thể hoặc chuẩn mực nào đó của ngữ đích” [1]. Vì giao thoa ngôn ngữ là một bộ phận của tâm lý học nên thật khó để xác định nguồn gốc của một lỗi sai nào đó trên phương diện tâm lý học, tuy nhiên các phương pháp sư phạm thì vẫn luôn có giá trị của nó trong việc phòng ngừa và chỉnh sửa các lỗi sai của người học.

Ở giai đoạn đầu của một quá trình học, người dạy có thể tiến hành bước dự báo trước trước những giao thoa ngôn ngữ có thể xảy ra nhằm giúp người học có khả năng

tránh những lỗi sai khá dễ do hiện tượng này mang lại. Ở giai đoạn cuối của quá trình học, người dạy có thể tiến hành việc chỉnh sửa các lỗi. Bước dự báo lỗi cũng như bước chỉnh sửa lỗi đều quan trọng như nhau và đều giúp người học nhận ra và hệ thống được những điểm tương đồng và khác biệt trong hệ thống ngôn ngữ nguồn và đích.

Cụ thể hơn, trong quá trình giảng dạy, người dạy nên lưu ý một số điểm sau :

Cần ý thức được sự tồn tại không thể tránh khỏi của các chuyển di ngôn ngữ giữa các ngôn ngữ mà người học đã tiếp xúc: L1, L2, L3... Những chuyển di ngôn ngữ này có thể xuất hiện dưới bất kỳ hình thức nào: từ vựng, ngữ âm, cú pháp...

Nên ghi chú và hệ thống lại các lỗi sai của người học, đặc biệt là các lỗi hệ thống thuộc về giao thoa kỹ năng để có thể chuẩn bị tốt hơn cho những lần dạy sau.

Nên thường xuyên nhắc nhở và chốt lại những lỗi quan trọng để người học có thể nắm vững hơn.

Nên thường xuyên so sánh đối chiếu những cấu trúc ngôn ngữ giữa ngữ đích và các ngôn ngữ mà người học đã tiếp xúc trước đó: L1, L2... để người học có thể nhận diện tốt hơn những cấu trúc đặc trưng của ngữ đích.

Nên cố gắng dự kiến trước càng sớm càng tốt những giao thoa ngôn ngữ có thể xảy ra nhằm phòng tránh tối đa những lỗi sai của người học bắt nguồn từ hiện tượng này.

Đối với người học, không nên học song song hai ngôn ngữ cùng một lúc mà cần học vững một ngôn ngữ rồi mới chuyển sang học ngôn ngữ khác để phòng tránh tối đa hiện tượng giao thoa ngôn ngữ.

4. Kết luận

Chuyển di ngôn ngữ là một hiện tượng xảy ra thường xuyên trong quá trình học ngoại ngữ. Hiện tượng này càng trở nên phức tạp hơn khi người học đã học một ngoại ngữ khác trước đó ví dụ như trường hợp người học Việt Nam

học tiếng Pháp sau khi đã học tiếng Anh bởi vì khi đó ta sẽ có thể gặp phải những chuyển di giữa L1 và L2, L2 và L3, L1 và L3. Những chuyển di này có thể mang yếu tố tích cực do sự tương đồng về cấu trúc ngôn ngữ giữa các thứ tiếng được học nhưng thường gặp nhất lại là những chuyển di tiêu cực hay còn gọi là các giao thoa ngôn ngữ bắt nguồn từ các dị biệt về từ vựng, ngữ âm và cú pháp giữa các ngôn ngữ gây trở ngại cho việc học ngoại ngữ. Chính vì thế khi dạy tiếng Pháp cho đối tượng người học đã từng học tiếng Anh, người dạy cần chú ý phát huy những chuyển di tích cực nhưng đồng thời quan trọng hơn là phải dự kiến được những những chuyển di tiêu cực để phòng tránh và chỉnh sửa các lỗi sai cho người học. Để làm được điều đó thì ngoài việc phải trang bị cho mình những kiến thức về tiếng Anh, trong quá trình giảng dạy của mình, người dạy tiếng Pháp cho đối tượng này còn cần phải chú ý phát hiện, hệ thống hoá các lỗi sai có nguồn gốc từ các giao thoa ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Pháp, thường xuyên so sánh, đối chiếu, phân tích các điểm tương đồng và dị biệt giữa cấu trúc ngôn ngữ của tiếng Anh và tiếng Pháp để giúp người học có thể nắm bắt được những chuyển di ngôn ngữ có thể gặp phải nhằm phòng tránh và chỉnh sửa các lỗi sai khá dễ của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] CASTELLOTTI. V., (2001), La langue maternelle en classe de langue étrangère, CLE International.
- [2] CUQ. J.-P., GRUCA. I., (2003), Cours de didactique du français langue étrangère et seconde, Grenoble.
- [3] CUQ. J.-P., (2003), Dictionnaire didactique du français langue étrangère et seconde, Paris : CLE International.
- [4] DEBYSER. F., (1970), La linguistique contrastive et les interférences, In Langue Française. Vol. 8 n 1. Apprentissage du Français langue étrangère.
- [5] LÊ ĐÌNH TƯ', (2010), "Khái quát về ngôn ngữ học đối chiếu".
- [6] MAURET. B, (2012), Enseignement des langues 2 et 3 pour une didactique intégrée en Asie-Pacifique.

(BBT nhận bài: 02/12/2013, phản biện xong: 14/12/2013)